

Số: 182 /QĐ-KHĐT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác Thi đua - Khen thưởng của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 04/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thông tư số 15/2023/TT-BKHĐT ngày 26/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị và Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú

QUY CHẾ

**Ban hành Quy chế về công tác Thi đua - Khen thưởng
của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng**
(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-KHĐT ngày 21/11/2024
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm: nguyên tắc; hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tiêu chuẩn khen thưởng.

b) Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua- Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể là các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (gọi chung là đơn vị).

b) Cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể.

2. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thi đua.

3. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm, các mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong Sở.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của Cơ quan, đơn vị và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua

Đầu năm, các Phòng, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua thành phố;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của UBND thành phố;

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

3. Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm việc theo hợp đồng lao động có thời gian làm việc dưới 06 tháng.

b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật từ 03 tháng trở lên trong năm (tính cả thời gian cộng dồn), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đảm bảo tỷ lệ không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” tính cho từng phòng, đơn vị thuộc thuộc Sở, theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; nếu có số dư thì thực hiện theo nguyên tắc làm tròn số.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố” để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, thành phố hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, thành phố.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hằng năm cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ xét, đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 20% tổng số “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 14. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Danh hiệu cờ thi đua của UBND thành phố (thường xuyên) đề tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong cơ quan, đơn vị;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng Cờ thi đua của UBND thành phố: 01 Cờ hàng năm.

Điều 15. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Kế hoạch và Đầu tư” được xét tặng hằng năm cho tập thể theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2023/TT-BKHĐT ngày 26/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 16. Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để xét tặng cho tập thể, cá nhân như sau:

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm; có đóng góp cho công tác cải cách hành chính của Sở.

đ) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm; có đóng góp cho công tác cải cách hành chính của Sở.

đ) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng cho tập thể:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

b) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Quy định số lượng, tỷ lệ tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố thực hiện theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Bằng khen tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề thực hiện theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 19. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận.

d) Cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Cá nhân trong ngành Kế hoạch và Đầu tư trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao thì đơn vị có cá nhân nghỉ hưu xem xét, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng.

2. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

d) Tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư hoặc nhân kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

b) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc“, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chủ tịch UBND thành phố hoặc có 2 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 21. Các hình thức khen cao khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và theo Quy định Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV

QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định, đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở; tặng thưởng Giấy khen và đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.

2. Trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Sở đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

Điều 23. Quy trình xét thi đua, khen thưởng

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động hằng năm, kết quả thực hiện các phong trào thi đua và Quy chế thi đua, khen thưởng họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Văn phòng (qua phòng Hành chính - Tổ chức).

2. Văn phòng Sở tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng để báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Văn phòng họp xem xét, biểu quyết đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

4. Văn phòng Sở căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, hoàn thiện hồ sơ trình Giám đốc Sở quyết định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;
- Biên bản cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (biểu mẫu 02 đối với tập thể và biểu mẫu 03 đối với cá nhân);
- Y sao các văn bản, quyết định, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (qua phòng Hành chính - Tổ chức) trước ngày 10/12 hàng năm.
- Văn phòng Sở có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng Văn phòng tổng hợp hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm phải thông báo và trả lại cho đơn vị để hoàn chỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến các công chức, viên chức, người lao động về Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quy chế này tổ chức triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế tại phòng, ban, đơn vị. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động

Thực hiện nghiêm túc quy chế này. Cá nhân, tổ chức nào báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm Quy chế này;

- Tham mưu với Giám đốc Sở tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng thường xuyên, theo đợt, chuyên đề hàng năm hoặc theo giai đoạn gắn liền với các nhiệm vụ chính trị; xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng và tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét, quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, Trưởng các phòng, ban, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.